

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 155/2019/HS-ST

Ngày: 09-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh – Cán bộ hưu trí

Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Tân Tiến, thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức D**, sinh năm: 1987; tại TP.Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 276/34/18, khu phố 4, phường Tân Tiến, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam. Đảng viên: Không, trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Đức Th, (không rõ năm sinh, đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1964. Bị cáo có vợ tên Trần Thị Tuyết K, sinh năm 1993, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Bị bắt ngày 30/11/2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức D là người nghiện ma túy, khoảng 15 giờ ngày 29/11/2018, Dừng đến khu phố 4, phường Tân Tiến, thành phố B mua 60 gói ma túy tổng hợp hàng đá của T (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 1.600.000đ để sử dụng. Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 30/11/2018 D cất giấu 60 gói ma túy trong lưng quần của Dừng đang mặc và điều khiển xe mô tô biển số 60T2-9970 đi đến quán cà phê Thảo Nguyên ở số 120A/20, khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố B thì bị đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B kiểm tra bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 60 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu là M) đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Đức D.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0942951681 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0937598561, 0356250561 của D không liên quan đến việc phạm tội.

- 400.000đ là tiền của D không liên quan đến việc phạm tội.

- 01 xe mô tô biển số 60T2 - 9970 số máy 80131251, số khung 0034U-131251. Quá trình điều tra làm rõ, xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của chị Trần Thị Tuyết Kiều, chị K không biết D sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại xe cho chị K.

Tại kết luận giám định số 26/PC09-GĐMT ngày 06/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 4,2162gam, loại Methamphetamine.

Đối với người tên T (không rõ lai lịch) đã có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Đức D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 114/CT-VKS-BH ngày 27/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo D mức án tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức D đã thừa nhận bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 30/11/2018 D cất giấu 60 gói ma túy trong lưng quần của D đang mặc với mục đích để sử dụng, sau đó D điều khiển xe mô tô biển số 60T2 - 9970 đi đến quán cà phê Thảo Nguyên ở số 120A/20, khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố B thì bị đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B kiểm tra bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Đối với người tên Tuấn (không rõ lai lịch) đã có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Đức D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[8] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định là 4,0531gam.
- Trả lại cho D 01 điện thoại di động hiệu Nokia số thuê bao 0942951681 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia số thuê bao 0937598561, 0356250561 không liên quan đến việc phạm tội.
- Trả lại cho D 400.000đ là tiền không liên quan đến việc phạm tội.
- 01 xe mô tô biển số 60T2 - 9970 số máy 80131251, số khung 0034U-131251. Quá trình điều tra làm rõ, xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của chị Trần Thị Tuyết K, chị K không biết D sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại xe cho chị Kiều là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù giam** . Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định là 4,0531gam.
- Trả lại cho D 01 điện thoại di động hiệu Nokia số thuê bao 0942951681 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia số thuê bao 0937598561, 0356250561 không liên quan đến việc phạm tội.

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

- Trả lại cho D 400.000đ là tiền không liên quan đến việc phạm tội theo biên lai thu tiền số 000392 ngày 23/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm hình sự xử công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Nhà tạm giữ CA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Đào